

Số: /BC-UBND

Sơn Hải, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết 05 năm (2021-2025) thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030**

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Công văn số 5285/UBND-KGVX ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc báo cáo sơ kết 05 năm (giai đoạn 2021-2025) thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2021-2025) THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ CÁC CẤP**

#### **GIAI ĐOẠN 2021-2030**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung tại Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã Sơn Hải đã chỉ đạo Trạm Y tế xã triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ của Đề án trong giai đoạn 2021-2025.

##### **1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu**

Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng giai đoạn 2021-2025, UBND xã Sơn Hải đã tập trung chỉ đạo Trạm Y tế xã triển khai các nhiệm vụ theo mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện các chỉ số sức khỏe cộng đồng trên địa bàn.

Trong giai đoạn 2021-2025, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ y tế từng bước được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trạm Y tế xã duy trì thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu, quản lý sức khỏe người dân, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng chính sách.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả; đặc biệt đã tập trung thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân, không

để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em trong độ tuổi hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu giao; các chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai đồng bộ, bảo đảm chất lượng.

Hoạt động quản lý sức khỏe toàn dân từng bước được đẩy mạnh thông qua việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi sức khỏe người dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe và xây dựng lối sống lành mạnh.

Các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phòng chống các bệnh không lây nhiễm được quan tâm triển khai và đạt những kết quả tích cực. Người dân ngày càng chủ động hơn trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Đề án vẫn còn một số khó khăn như cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế ở một số thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; nguồn nhân lực y tế cơ sở còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý sức khỏe cộng đồng còn gặp khó khăn do hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp của các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân, các mục tiêu cơ bản của Đề án trên địa bàn xã đã được triển khai thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong giai đoạn 2021-2025.

### ***1.1. Mục tiêu chung***

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số trên địa bàn xã Sơn Hải đã được quan tâm, chú trọng và đạt được những kết quả tích cực. Đội ngũ viên chức dân số tại Trạm Y tế xã và đội ngũ cộng tác viên dân số ở các thôn được cử đi tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của Chi cục Dân số tỉnh Bắc Ninh và Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhận thức, kỹ năng và năng lực tham mưu của đội ngũ làm công tác dân số ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu về dân số và phát triển trên địa bàn xã.

### ***1.2. Mục tiêu cụ thể***

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn: Viên chức dân số tại Trạm Y tế xã Sơn Hải đã được cử tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) do Chi cục Dân số tỉnh và Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn tổ chức.

- Về bồi dưỡng cộng tác viên: 100% cộng tác viên dân số tại các thôn được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân số hằng năm, đảm bảo nắm vững chủ trương, chính sách về dân số và kỹ năng truyền thông, vận động nhân dân thực hiện tốt về công tác Dân số.

- Về thực hiện dịch vụ dân số: 100% viên chức dân số được tập huấn và cập nhật kiến thức thường xuyên về tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng

lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Năng lực tham mưu, triển khai các chương trình dân số của Ban Chỉ đạo công tác dân số xã được tăng cường.

## **2. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số**

#### **2.1.1. Kết quả đạt được**

- Viên chức dân số tại Trạm Y tế xã Sơn Hải được cử đi đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về kiến thức dân số, và tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ đạt chuẩn viên chức dân số. Tính đến 31/12/2025, 100 % viên chức dân số của xã đã hoàn thành 01 khóa bồi dưỡng chuyên môn theo vị trí việc làm về dân số do chi cục Dân số tỉnh tổ chức.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm do UBND xã phê duyệt, Trạm Y tế đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng của tuyến trên, bảo đảm 100% viên chức được đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn mới.

- Công tác tự đào tạo, bồi dưỡng được khuyến khích: Viên chức dân số tích cực tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức thông qua các tài liệu hướng dẫn, tập san chuyên ngành, các lớp bồi dưỡng trực tuyến do Bộ Y tế, cục dân số, Chi cục Dân số tỉnh tổ chức.

- Nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

#### **2.1.2. Tồn tại, hạn chế**

- Viên chức dân số tại xã, ngoài làm công tác Dân số còn phải kiêm nhiệm 1 số nhiệm vụ của lĩnh vực y tế, do đó việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng đôi khi ảnh hưởng đến công tác thường xuyên tại địa phương.

- Một số cộng tác viên dân số chưa được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng do kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nên không sắp xếp được thời gian tham gia 1 số lớp tập huấn, ảnh hưởng đến chất lượng truyền thông dân số tại thôn;

- Kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế.

### **2.2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng**

#### **2.2.1. Kết quả đạt được**

- Trạm Y tế xã và cán bộ phụ trách dân số đã tiếp nhận, nghiên cứu và triển khai đầy đủ các chương trình, tài liệu bồi dưỡng về dân số và phát triển do Chi cục Dân số tỉnh Bắc Ninh cấp phát.

- Hệ thống tài liệu truyền thông, cẩm nang nghiệp vụ dân số được cập nhật kịp thời và phổ biến đến từng cộng tác viên dân số tại cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ.

- Chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm về dân số được áp dụng thực tế tại Trạm Y tế xã, giúp viên chức dân số nâng cao năng lực thực tế, bám sát yêu cầu nhiệm vụ được giao tại địa phương.

### *2.2.2. Tồn tại, hạn chế*

- Chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm chưa được xây dựng riêng cho cấp xã nên viên chức dân số phải sử dụng tài liệu của tuyến trên, đôi khi chưa phù hợp hoàn toàn với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nguồn tài liệu truyền thông dân số cấp phát từ tuyến trên còn hạn chế về số lượng, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của toàn bộ đội ngũ cộng tác viên.

- Hình thức tập huấn trực tuyến còn gặp khó khăn do điều kiện trang thiết bị.

## **2.3. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về dân số (xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên)**

### *2.3.1. Kết quả đạt được*

- UBND xã Sơn Hải đã cử viên chức dân số có kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn truyền thông về dân số và phát triển do chi cục Dân số tỉnh Bắc Ninh và Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn tổ chức, từng bước xây dựng lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên có chất lượng tại địa phương.

- Hàng năm trạm Y tế cử cán bộ Dân số xã và CTV Y tế - Dân số thôn tham từ 01 đến 02 buổi tập huấn về nghiệp vụ dân số cho đội ngũ cộng tác viên tại các thôn do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức, góp phần nâng cao năng lực và chất lượng truyền thông dân số tại cơ sở.

### *2.3.2. Tồn tại, hạn chế*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương còn hạn chế, chủ yếu dựa vào hội trường xã với trang thiết bị giảng dạy chưa đồng bộ.

- Chưa có đội ngũ giảng viên chuyên trách về dân số tại xã; công tác đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch và giảng viên của cấp trên.

## **2.4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực về tài chính, kiến thức, kinh nghiệm triển khai công tác dân số (nếu có)**

### *2.4.1. Kết quả đạt được*

- Do đặc thù là đơn vị hành chính cấp xã, UBND xã Sơn Hải không trực tiếp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, nhưng đã tích cực hưởng lợi từ các chương trình, dự án quốc tế triển khai qua Sở Y tế và Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn. Qua đó, cán bộ dân số xã được tiếp cận các mô hình, kinh nghiệm, phương pháp truyền thông dân số tiên tiến của các nước, vận dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương.

### *2.4.2. Tồn tại, hạn chế*

- Chưa có cơ chế để cấp xã trực tiếp tiếp cận, thu hút nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, dẫn đến việc tiếp nhận kiến thức và kinh nghiệm quốc tế còn gián tiếp và hạn chế.

- Chưa có chương trình hỗ trợ quốc tế hoặc dự án chuyên biệt trên địa bàn xã.

## **2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án**

### *2.5.1. Kết quả đạt được*

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác triển khai Đề án tại Trạm Y tế và đội ngũ công tác viên dân số. Hằng năm, UBND xã tổ chức ít nhất 01 lần kiểm tra nội bộ đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số.

- Tiếp nhận và phối hợp đầy đủ với đoàn kiểm tra, giám sát của Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn, Chi cục Dân số tỉnh trong việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa phương.

- Kịp thời báo cáo kết quả thực hiện, phản ánh khó khăn, vướng mắc lên cấp trên theo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, năm), phục vụ công tác giám sát, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Đề án.

#### 2.5.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đôi khi còn mang tính hình thức; chưa có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định lượng đối với hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về dân số tại cấp xã.

- Hệ thống theo dõi, báo cáo số liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số còn thủ công, chưa được tin học hóa đầy đủ, dẫn đến việc tổng hợp số liệu đôi khi chậm và thiếu chính xác.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

Trong 05 năm qua (2021-2025), công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số trên địa bàn xã Sơn Hải đã đạt được những kết quả quan trọng:

- Đội ngũ viên chức dân số và công tác viên dân số được tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công tác dân số tại cơ sở.

- 100% viên chức dân số tại Trạm Y tế xã được tham gia ít nhất 01 khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về dân số mỗi năm; 100% công tác viên dân số được tập huấn nghiệp vụ định kỳ hằng năm.

- Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công tác viên dân số về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số và phát triển được nâng lên rõ rệt, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu dân số trên địa bàn xã.

- Hệ thống tổ chức làm công tác dân số từ Trạm Y tế đến công tác viên tại các thôn được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt.

- Công tác truyền thông, tư vấn dân số tại cộng đồng được duy trì thường xuyên, đa dạng về hình thức; các dịch vụ dân số (*Mắt cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc SKSS vị thành niên và thanh niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi*) được triển khai đúng quy trình, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

### 2. Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ viên chức dân số còn ít, ngoài làm công tác Dân số còn phải kiêm nhiệm 1 số nhiệm vụ của lĩnh vực Y tế tại trạm, nên việc bố trí cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ đào tạo.

- Chất lượng đội ngũ công tác viên dân số chưa đồng đều về trình độ văn hoá cũng như chuyên môn, một số công tác viên lớn tuổi, tiếp thu chậm, hạn chế trong tiếp cận công nghệ thông tin, ảnh hưởng đến hiệu quả truyền thông và quản lý dữ liệu dân số.

- Kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số tại địa phương còn rất hạn hẹp; ngân sách xã chưa bố trí được nguồn kinh phí riêng, chủ yếu trông chờ vào nguồn của cấp trên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dân số và đào tạo, bồi dưỡng còn thiếu thốn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế.

### **3. Một số nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Xã Sơn Hải thuộc xã đặc biệt khó khăn, tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm 76% do vậy điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho công tác y tế và dân số còn hạn chế.

- Biên chế sự nghiệp y tế tại cấp xã bị khống chế theo quy định của Nhà nước; việc tuyển dụng viên chức dân số chuyên trách gặp nhiều khó khăn do không có chỉ tiêu biên chế riêng.

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng về dân số do cấp trên xây dựng chưa hoàn toàn phù hợp với điều kiện đặc thù của cấp xã, nhất là về nội dung, thời lượng và hình thức tổ chức.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tham mưu, đề xuất về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số của Trạm Y tế và viên chức dân số đôi khi còn chưa chủ động, kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai Đề án tại địa phương còn chưa thường xuyên và thiếu chiều sâu.

- Chưa có cơ chế khuyến khích, tạo động lực đủ mạnh để cán bộ dân số tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực.

### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở.

- Việc lồng ghép nội dung dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đủ nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số.

- Cần đổi mới hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo thực hành gắn với công việc thực tế; phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của viên chức và công tác viên dân số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và sơ kết, tổng kết thường xuyên để kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án tại địa phương.

*(Gửi kèm theo phụ lục báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện đề án)*

## **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **I. BỐI CẢNH**

- Giai đoạn 2026-2030, công tác dân số trên địa bàn xã Sơn Hải đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xu thế già hóa dân số, mức sinh thay đổi. Thực hiện cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, từ ngày 01/7/2025(*còn cấp tỉnh, xã*) yêu cầu đội ngũ cán bộ dân số cấp xã phải đảm nhận thêm nhiều nhiệm vụ, trách nhiệm được chuyển giao từ cấp huyện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý dân số, triển khai cơ sở dữ liệu dân số quốc gia đặt ra nhu cầu cấp thiết về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ dân số cấp xã trong giai đoạn 2026-2030.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số**

- Đảm bảo 100% viên chức dân số và cộng tác viên dân số được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ theo kế hoạch hằng năm; ưu tiên đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức dân số theo chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 05 năm (2026-2030) cụ thể, sát với thực tiễn địa phương; trình UBND xã phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có lộ trình rõ ràng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân số; từng bước chuyển đổi sang hình thức bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về tư vấn sức khỏe trước kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên - thanh niên để đáp ứng yêu cầu dịch vụ ngày càng cao của người dân.

##### **2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng**

- Kiến nghị cấp trên xây dựng bộ tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm phù hợp với đặc thù cấp xã; chú trọng nội dung thực hành, tình huống thực tế gắn với địa bàn cơ sở.

- Tích cực tiếp nhận, cập nhật, triển khai kịp thời các chương trình, tài liệu mới do cấp trên ban hành; đảm bảo toàn bộ đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số được tiếp cận đầy đủ tài liệu hiện hành.

##### **3. Nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về dân số**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương; bố trí phòng họp, hội trường xã đủ điều kiện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

- Cử viên chức dân số có kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên về dân số; từng bước xây dựng đội ngũ báo cáo viên dân số có chất lượng tại cấp xã.

#### **4. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực về tài chính, kiến thức, kinh nghiệm triển khai công tác dân số**

- Tích cực tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về dân số do tỉnh, Sở triển khai; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ kỹ thuật, tài liệu, kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế để ứng dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn vào công tác dân số và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số, nhằm bổ sung nguồn lực thực hiện Đề án.

#### **5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án**

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số cấp xã; tổ chức kiểm tra định kỳ (6 tháng/lần) và đột xuất về việc thực hiện Đề án 520 tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp với Bệnh viện đa khoa Lục Ngạn và Chi cục Dân số tỉnh trong giám sát, đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện Đề án; báo cáo kịp thời, chính xác kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **\* Đề nghị cấp trên**

- Xây dựng và ban hành bộ tài liệu bồi dưỡng về dân số phù hợp với đặc thù cấp xã, gắn với thực tiễn và có tính thực hành cao; cấp phát đủ tài liệu cho 100% cán bộ, cộng tác viên dân số cấp xã.

- Xem xét bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ cấp xã trong triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số, nhất là đối với các xã có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ dân số cấp xã; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng sát thực tế, đáp ứng đúng nhu cầu của viên chức và cộng tác viên dân số cấp xã.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm (giai đoạn 2021-2025) thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Y tế (B/cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**



**PHỤ LỤC****Báo cáo sơ kết 05 năm (giai đoạn 2021-2025) triển khai thực hiện  
đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác  
dân số các cấp giai đoạn 2021-2030***(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-UBND ngày 06/2026 của UBND xã Sơn Hải)***I. TỔNG HỢP VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC  
HIỆN ĐỀ ÁN 520**

<b>TT</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Tên đầy đủ của văn bản</b>	<b>Tóm tắt nội dung liên quan đến chính sách</b>
<b>I. Hội đồng nhân dân xã (Nghị quyết...)</b>				
1	HĐND xã Sơn Hải	Nghị quyết số [...]	Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; trong đó có chỉ tiêu dân số	Giao nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu dân số; đảm bảo kinh phí cho công tác dân số tại địa phương
<b>II. Ủy ban nhân dân xã (Quyết định, kế hoạch, công văn)</b>				
1	UBND xã Sơn Hải	Kế hoạch số 15//KH-UBND ngày 15/03/2021	Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2021	Triển khai nhiệm vụ công tác dân số trên địa bàn xã
2	UBND xã Sơn Hải	18/KH-UBND ngày 10/02/2022	Kế hoạch công tác dân số hàng năm 2022 (bao gồm nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân số)	Thực hiện các chỉ tiêu dân số và nâng cao chất lượng dân số
3	UBND xã Sơn Hải	22/KH-UBND ngày 12/02/2023	Kế hoạch công tác dân số năm 2023	Tăng cường truyền thông, đào tạo cộng tác viên dân số
4	UBND xã Sơn Hải	25/KH-UBND ngày 08/02/2024	Kế hoạch công tác dân số và phát triển năm 2024	Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số
5	UBND xã Sơn Hải	20/KH-UBND ngày 10/02/2025	Kế hoạch công tác dân số và phát triển năm 2025	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ dân số
<b>III. Văn bản của Trạm Y tế xã (Kế hoạch, báo cáo, công văn)</b>				
1	Trạm Y tế xã Sơn Hải	Kế hoạch/BC (hàng năm)	Kế hoạch và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên	Cụ thể hóa các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng; tổng hợp số liệu báo

<b>TT</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Tên đầy đủ của văn bản</b>	<b>Tóm tắt nội dung liên quan đến chính sách</b>
			chức, cộng tác viên dân số hằng năm	cáo định kỳ

## **II. BIỂU MẪU VỀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN 520**

### **2. Tuyến xã (số liệu thực hiện đến 31/12/2025)**

<b>Số TT</b>	<b>Tên lớp</b>	<b>Số đã học</b>	<b>Đạt tỷ lệ %</b>	<b>Đăng ký nhu cầu đến năm 2030</b>
1	Cử nhân Y tế công cộng định hướng công tác dân số hoặc cử nhân về công tác xã hội	0	%	0
2	Nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng)	03	100%	0
3	Bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số	03	100%	0
4	Bồi dưỡng giảng viên về dân số và phát triển	0	0%	02
5	Bồi dưỡng Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển	05	100%	05
6	Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn	02	100%	03
7	Tư vấn, tầm soát và quản lý sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh	02	100%	03
8	Bảng kiểm viên uống tránh thai	03	100%	03
9	Tư vấn, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên	03	100%	03
10	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	03	100%	03

### **3. Cộng tác viên (số liệu thực hiện đến 31/12/2025)**

<b>Số TT</b>	<b>Tên lớp</b>	<b>Số đã học</b>	<b>Đạt tỷ lệ %</b>	<b>Đăng ký nhu cầu đến năm 2030</b>
1	Nghiệp vụ công tác dân số (lớp cơ bản)	11	100%	11
2	Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn	0	0%	11

<b>Số TT</b>	<b>Tên lớp</b>	<b>Số đã học</b>	<b>Đạt tỷ lệ %</b>	<b>Đăng ký nhu cầu đến năm 2030</b>
3	Tư vấn, tầm soát và quản lý sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh	11	100%	11
4	Bảng kiểm viên uống tránh thai	11	100%	11
5	Tư vấn, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên	11	100%	11
6	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	11	100%	11